

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2018/HS-ST
Ngày 6-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hịa** và ông **Nguyễn Trọng Sơn**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông **Đỗ Thành Đạt**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Cà Văn H, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1999 tại Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lò Văn S, đã chết.

Con bà: Cà Thị T, sinh năm 1977.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/4/2018, có mặt.

*** Bị hại:** Giàng A S, sinh năm 1997, địa chỉ: Bản H1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08/4/2018, Cà Văn H đi bộ từ lán nương thuộc bản P, xã N, huyện Đ theo đường mòn đến khu vực bản H1, xã N, huyện Đ. Trên đường đi, bị cáo nhìn thấy một chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 27B1 - 559.56 để ở cạnh đường không có người trông coi. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và quan sát xung quanh không thấy người qua lại liền dắt chiếc xe mô tô đi theo đường cũ trở về. Bị cáo dắt xe đến khu vực bản P, xã N, huyện Đ thì dừng lại dùng con dao bị cáo mang theo cạy, phá hộp bảng đèn tín hiệu cắt dây ổ khóa điện để khởi động xe. Bị cáo buộc con dao vào xe rồi bẻ biển số xe cất giấu vào người và điều khiển xe về hướng bản N, xã N, huyện Đ. Trên đường đi, Cà Văn H tìm và mua được 100.000 đồng Heroine để sử dụng rồi lại đi tiếp, đang đi thì xe mô tô bị thùng sấm, bị cáo dắt bộ xe đến quán sửa xe của Trịnh Ngọc H ở bản N, xã N để sửa. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang chờ sửa xe thì bị Giàng A S là chủ sở hữu xe mô tô cùng Giàng A L đi tìm xe đến quán của anh H phát hiện đưa bị cáo cùng xe mô tô về cơ quan Công an để xử lý.

Cáo trạng số 113/CT-VKSDB ngày 08/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Cà Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173/BLHS.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Cà Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản sự việc hồi 09 giờ 50 phút ngày 08/4/2018 bút lục số 01, 02, bị hại Giàng A S, sinh năm 1997, địa chỉ Bản H1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên trình báo đến Công an xã N về việc mất tài sản là chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 27B1 - 559.56.

Biên bản sự việc hồi 12 giờ 30 phút ngày 08/4/2018 bút lục số 03, 04 tại bản N, xã N, huyện Đ người vi phạm Cà Văn H thừa nhận đã trộm cắp chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 27B1 - 559.56. Khi có hai người lạ mặt tìm được xe và nhận là xe mô tô của họ, Cà Văn H đã sợ nên bỏ chạy và bị hai người đuổi bắt giữ. Lời trình bày của Trịnh Ngọc H đã xác nhận sự việc trên.

Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy bút lục số 05, chứng nhận xe mô tô hai bánh nhãn hiệu ESPERO màu đen biển kiểm soát 27B1 - 559.56 mang tên Giàng A S địa chỉ Bản H1, xã N, huyện Đ.

Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản hồi 15 giờ 10 phút ngày 08/4/2018 bút lục số 07, Công an xã N tạm giữ 03 đồ vật, tài sản bao gồm 01 chiếc xe mô tô, 01 biển kiểm soát 27B1 - 559.56 và 01 bảng điện xe máy.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường hồi 09 giờ 20 phút ngày 09/4/2018 bút lục số 10 đến 12 tại bản bản H1, xã N, huyện Đ khám nghiệm hiện trường nơi chiếc xe mô tô bị mất.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường hồi 14 giờ 10 phút ngày 09/4/2018 bút lục số 19 đến 21 tại bản bản N 1, xã N, huyện Đ khám nghiệm hiện trường nơi bị cáo tháo các khâu kiện chiếc xe mô tô bị mất. Tài sản thu giữ là 04 mảnh nhựa màu đen của chiếc xe mô tô.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/4/2018 bút lục số 30 đến 32 tại bản Bản N 1, xã N, huyện Đ khám nghiệm hiện trường nơi bị cáo sửa xe mô tô và bị phát hiện tại quán sửa xe của anh Trịnh Ngọc H.

Các Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 10/4/2018 và số 12/KL-ĐG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tại các bút lục 39, 40 xác định giá trị chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu ESPERO màu đen biển kiểm soát 27B1 - 559.56 do bị cáo Cà Văn H trộm cắp là 11.000.000 đồng và hộp

bảng đèn tín hiệu xe mô tô, hộp ổ khóa điện xe mô tô có giá trị 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Cà Văn H trộm cắp là 11.250.000 đồng.

Biên bản truy tìm vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/5/2018 tại khu vực bản N, xã N, huyện Đ bút lục số 61a của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ truy tìm con dao nhọn bị cáo dùng để cạy phá ổ khóa điện chiếc xe mô tô. Con dao do bị cáo Cà Văn H buộc vào gầm xe mô tô rồi điều khiển xe đi từ bản Pa Kín về đến bản N thì không thấy con dao đâu nữa. Kết quả truy tìm không thấy vật chứng trên.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can của Cà Văn H từ bút lục số 73 đến 90 chứng minh bị cáo Cà Văn H đã trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 27B1 - 559.56 của Giàng A S có giá trị 11.250.000 đồng.

Lời khai của người bị hại Giàng A S từ bút lục số 93 đến 100; Lời khai của Giàng A L, Vi Văn S, Trịnh Ngọc H từ bút lục số 101 đến 114 phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại Giàng A S đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu Cà Văn H phải đền bù khoản gì khác.

Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu hồi 08 giờ 00 phút ngày 07/5/2018 tại bút lục số 70 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả các tài sản tạm giữ là 01 chiếc xe mô tô, 01 bảng đèn tín hiệu, 01 biển kiểm soát 27B1 - 559.56 và 04 mảnh vỡ nhựa màu đen cho người nhận là Giàng A S.

Sổ hộ khẩu và Giấy chứng nhận hộ nghèo Cà Thị T bút lục từ 58 đến 60 chứng minh bị cáo là thành viên của gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Bản Kết luận điều tra số 108/KLĐT ngày 28/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và bản Kết luận điều tra đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị truy tố bị can Cà Văn H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Cà Văn H có tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đồng thời dịch chuyển tài sản ra khỏi sự quản lý của chủ sở hữu nhằm đem đi tiêu thụ. Chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cà Văn H có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Tài sản mà bị cáo H trộm cắp là 01 chiếc mô tô của anh Giàng A S có tổng giá trị 11.250.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ở trong khoảng từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tính chất tội phạm của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo Cà Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo đã sớm nghiện ma túy. Đây là nguyên nhân chính để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Cà Văn H theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cai nghiện ma túy và cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn sống phụ thuộc, gia đình bị cáo là hộ nghèo, khả năng của bị cáo không thi hành được hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cà Văn H.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Anh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị hại.

[7] Các vấn đề khác:

Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử chấp nhận. Vật chứng là con dao bị cáo làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội đã bị rơi trên đường bị cáo đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã truy tìm nhưng không có kết quả của việc tìm kiếm do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là thành viên của gia đình thuộc diện hộ nghèo và là người phạm tội ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ đồng thời bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo **Cà Văn H 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/4/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585; 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Chấp nhận sự tự nguyện của người bị hại về việc không yêu cầu bị cáo Cà Văn H bồi thường thiệt hại các khoản gì khác.

+ Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu hồi 08 giờ 00 phút ngày 07/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả tài sản cho Giàng A S.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/7/2018. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Mạnh Huân